

Số: 398/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 359/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 20/8/1988; Căn cước công dân số: 044188011241; cấp ngày 11/8/2021. Nơi cư trú: Thôn B, xã C - L, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Lê Phước Quý Đ, sinh ngày 30/6/1983; Căn cước công dân số 046083005547, cấp ngày 29/8/2023. Nơi cư trú: Thôn B, xã C - L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Phước Quý Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Lê Nguyễn Huyền A, sinh ngày 24/3/2016 và Lê Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 29/7/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Phước Quý Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng/một con chung/một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Phước Quý Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Phước Quý Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000603 ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- UBND xã Chân Mây – Lăng Cô (ĐKKH số 63 ngày 02/12/2014 tại UBND xã Lộc Vĩnh (cũ));
- Dương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Xuân Cầm